TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 7 - 2022
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nghiệp

Bà Trần Thị Bắc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vòng A T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Số H đường T, khóm 0, phường T, khu O, thành phố Đ, Đài Loan.

Địa chỉ: Số nhà S, ấp N, phố C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Trang Tr, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà M, thôn H, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

(Anh T, chị Tr có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Vòng A T trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trang Tr quen biết nhau vào khoảng năm 2009. Sau hơn 01 năm tìm hiểu thì về chung sống với nhau tại nhà chị Trang Tr ở Di Linh. Cả hai được gia đình hai bên chấp nhận như con cái trong nhà và có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, nhưng đến năm 2020 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND huyện Di Linh. Quá trình sống chung thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do

bất đồng về quan điểm trong cuộc sống và nhiều vấn đề khác. Bản thân anh đi làm ăn xa gửi tiền về để chị Tr chăm lo cho gia đình nhưng chị Tr không vun vén cho gia đình mà dùng tiền anh gửi về để đi đánh bạc, thậm chí chị Tr còn phát sinh tình cảm với người khác. Hiện nay tình trạng mâu thuẫn của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không ổn định. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Vòng Thùy L, sinh ngày 21/11/2010; Vòng Kim A, sinh ngày 30/3/2013. Hiện nay các cháu đang ở với mẹ. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 con chung cho đến ngày trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có T sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trang Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận lời trình bày của anh T là đúng. Quá trình sống chung thời gian đầu tương đối hòa thuận, hạnh phúc, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Anh Vòng A T về Đài Loan làm ăn gửi tiền để cho trang trãi cuộc sống gia đình nuôi hai con, nhưng từ cuối năm 2020 đến nay mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên trầm trọng anh T không gửi tiền để chị nuôi hai con nữa. Nay anh T có yêu cầu xin ly hôn chị đồng ý vì thực tế giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm và đã tự sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Vòng Thùy L, sinh ngày 21/11/2010; Vòng Kim A, sinh ngày 30/3/2013. Hiện nay các cháu đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung cho đến ngày trưởng thành, yêu cầu anh T cấp dưỡng 2.500.000 đồng/ tháng/ 1 con cho đến khi con chung trưởng thành.

Về T sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có T sản chung và nợ chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án và được được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vòng A T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Trang Tr. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vòng A T có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) và hiện nay đang cư trú tại địa chỉ số

2/1/92 đường Tín Nghĩa, khóm 018, phường tân Sinh, khu tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vòng A T và chị Trang Tr chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2009, đến ngày 31/01/2020 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình sống chung vợ chồng anh T, chị Tr đều thừa nhận giữa vợ chồng tuy có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn vợ chồng vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, kinh tế dẫn đến bất hòa và đã tự chấm dứt mọi quan hệ không còn quan tâm đến nhau từ cuối năm 2020 đến nay. Nay anh T và chị Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn nên đều có yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu được thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Tr là tự nguyện nên công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Tr.

[3] Về con chung: Vợ chồng 02 con chung tên là Vòng Thùy L, sinh ngày 21/11/2010; Vòng Kim A, sinh ngày 30/3/2013. Ly hôn, anh T và chị Tr đều có nguyện vọng xin được nuôi hai con chung cho đến khi trưởng thành. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của anh T và chị Tr là chính đáng. Tại phiên tòa cháu Vòng Thùy L có nguyện vọng xin được ở với anh T, cháu Vòng Kim A có nguyện vọng được ở với chị Tr. Anh T, chị Tr đồng ý mỗi người nuôi 01 con chung như nguyện vọng của các con. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyên đảm bảo quyền và lợi ích của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, nên công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giao cháu Vòng Thùy L, sinh ngày 21/11/2010 cho anh Vòng A T nuôi dưỡng, giao cháu Vòng Kim A, sinh ngày 20/3/2013 cho chị Trang Tr nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con; Tại phiên tòa chị Tr yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, anh T cho rằng mỗi người nuôi một con chung nên không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Trang Tr là chính đáng, chị Trang Tr làm nội trợ không có thu nhập ổn định, theo lời trình bày của anh T tại phiên tòa, thu nhập bình quân của anh từ 40.000.000 đồng trở lên/ tháng, nên buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vòng Kim A mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7/2022 cho đến ngày con chung thành niên là phù hợp, đảm bảo quyền lợi đối với con chung.

[4] Về T sản chung, nợ chung: Anh T và chị Tr đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa anh Vòng A T và chị Trang Tr.

2/ Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Anh Vòng A T nuôi con chung Vòng Thùy L, sinh ngày 21/11/2010; chị Trang Tr nuôi con chung Vòng Kim A, sinh ngày 30/3/2013 cho đến ngày thành niên. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2022 cho đến ngày con chung Vòng Kim A thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thay đổi việc nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí: Anh Vòng A T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0008941 ngày 31/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng và phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 *(mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND huyện Di Linh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Vân